

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29/03/2019
V/v tranh chấp Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở hiện tại: Xóm Gh, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Chị Ch có mặt; anh Đ vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy Đ kết hôn với nhau ngày 03/12/2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, có tổ chức cưới hỏi đầy đủ theo phong tục. Sau kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu diễn ra hòa thuận, hạnh phúc, nhưng bắt đầu từ năm 2017 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân chị Ch cho rằng do anh Đ không tu chí làm ăn, chăm lo xây dựng cuộc sống gia đình, hàng ngày hay rượu chè say sưa, chửi bới, đập phá tài sản, bên cạnh đó nguyên nhân khác một phần là do việc vợ chồng kết hôn đã lâu, nhưng đến nay vẫn chưa có con chung, vợ chồng không thống nhất được phương án chữa trị. Khi mâu thuẫn xảy ra chị cũng như người thân hai bên gia đình đã khuyên giải anh Đ nhiều lần, nhưng anh Đ không thay đổi, vì vậy làm cho cuộc sống hàng ngày của vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, không có hạnh phúc.

Do mâu thuẫn xảy ra, nên từ tháng 10/2018 chị đã bỏ về sống cùng bố, mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Duy Đ trình bày: Anh xác nhận nội dung lời khai của chị Ch trình bày ở trên về thời gian, địa điểm kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng bắt đầu sống ly thân, con chung, tài sản chung và công nợ là đúng. Tuy nhiên anh Đ cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn, nếu chị Ch kiên quyết ly hôn, thì anh đề nghị tòa căn cứ thực trạng mâu thuẫn vợ chồng và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của các đương sự xác định: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Duy Đ cư trú tại xóm S, xã T, anh, chị là vợ chồng hợp pháp, quá trình cư trú, sinh sống tại địa phương chị Ch, anh Đ chấp hành tốt các quy định của địa phương, trong cuộc sống hàng ngày tại địa phương chưa thấy vợ chồng xảy ra việc đánh chửi nhau gây mất trật tự trị an tại nơi cư trú, còn về nguyên nhân, lý do sâu xa, nội tại dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng thì địa phương không nắm được, địa phương xác nhận việc chị Ch và anh Đ đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2018 đến nay là đúng, Vợ chồng chị Ch, anh Đ chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Quan điểm của địa phương đề nghị tòa căn cứ vào thực trạng mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, HĐXX và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, tuy nhiên anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn, xử cho chị Bùi Thị Ch ly hôn anh Nguyễn Duy Đ, về con chung, tài sản chung và nợ chung; không đề cập giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ch có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Duy Đ có hộ khẩu thường trú tại: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã giải quyết vụ án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng, do đó hành vi và các văn bản tố tụng đó là hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Duy Đ vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về nội dung: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Duy Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của pháp luật, do vậy hôn nhân giữa chị Ch và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng chị Ch, anh Đ nhận thấy: Sau kết hôn cuộc sống chung, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên bắt đầu từ năm 2017 trở về đây thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do anh Đ không tu chí làm ăn, chăm lo xây dựng gia đình, hàng ngày hay rượu chè, say sưa, chửi bới, phá tán tài sản, bên cạnh đó một phần nguyên nhân do vợ chồng kết hôn đã lâu, nhưng đến nay vẫn chưa có con chung, vợ chồng không bàn bạc, thống nhất được phương án chữa trị. Từ các lý do nêu trên làm cho cuộc sống hàng ngày của vợ chồng trở nên căng thẳng, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Khi mâu thuẫn xảy ra chị Ch cũng như người thân hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải anh Đ, nhưng anh Đ không thay đổi. Do mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù tòa đã kiên trì hòa giải đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Chị Ch không thay đổi quan điểm giải quyết và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, phát biểu của Kiểm sát viên. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Ch, anh Đ đã trầm trọng, quyền , nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ch, xử cho chị ly hôn anh Đ là có căn cứ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án, chị Bùi Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho chị Bùi Thị Ch ly hôn anh Nguyễn Duy Đ.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai số: 0000389 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, nay không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Duy Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Cổng thông tin điện tử TAND
- UBND xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên